TÒA ÁN QUÂN SỰ **QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 26-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 5

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Thanh Tùng.
Các Hội thẩm quân nhân:
1// Lê Hữu Lập;
1// Ngô Thành Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 4/ Nguyễn Xuân Kỳ, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 5.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 tham gia phiên tòa:*** 2// Trần Xuân Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Quốc T, sinh ngày 14/10/1985 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ QNCN, Nhân viên văn thư bảo mật, Ban CHQS huyện K, Bộ CHQS tỉnh Đăk Lăk; nhập ngũ tháng 02/2006; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; con ông Lê Quang Q và bà Hoàng Thị M; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 05/3/2019, tạm giam từ ngày 11/3/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 5; có mặt.

- *Bị hại*: Vũ Thị Thu H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có mặt.

- *Những người làm chứng*:
1/ NLC1; vắng mặt.
2/ NLC2; vắng mặt.
3/ NLC3; vắng mặt.
4/ NLC4; vắng mặt.
5/ NLC5; vắng mặt.
6/ NLC6; vắng mặt.
7/ NLC7; vắng mặt.
8/ NLC8; vắng mặt.

9/ NLC9; vắng mặt.
10/ NLC10; vắng mặt.
11/ NLC11; có mặt.
12/ NLC12; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Lê Quốc T kết hôn với Vũ Thị Thu H có con chung là Lê Uyên N. Tháng 5/2016, T và H được Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đăk Lăk quyết định công nhận thuận tình ly hôn và giao quyền cho chị H nuôi con.

Đến năm 2018, Lê Quốc T muốn quay lại chung sống với chị H nên nhiều lần đưa tiền cho chị H mượn để trang trải cuộc sống. Cũng trong thời gian này T nghi ngờ H có quan hệ tình cảm với người khác nên hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Ngày 03/3/2019, H nhắn tin cho T với nội dung không muốn quay lại chung sống với T, sẽ trả lại tiền và yêu cầu T đừng làm phiền mình. T bức xúc vì không được đáp lại tình cảm nên đã viết thư tuyệt mệnh với nội dung muốn giết chết H rồi tự tử.

Sáng ngày 04/3/2019, T xin nghỉ phép, mang theo bức thư đã viết và một số đồ dùng cá nhân đón xe khách đi xuống nhà H. Trên đường đi, T nghĩ cách giết H bằng thuốc trừ cỏ và dùng thuốc này để tự tử nên đã nhờ NLC1 mua giúp 01 chai thuốc trừ cỏ cháy nhãn hiệu NIMAXON 20SL, dung tích 900ml. Khi nhờ mua, T nói là để làm vườn nên NLC1 không biết ý định thực chất của T.

Khoảng 16h00 cùng ngày, tới nhà H thấy cổng khóa, T đi qua nhà anh NLC2 bên cạnh, rồi vào trong nhà H bằng lối cửa sau phòng bếp. Lúc này H đang cho cháu N ngủ, H yêu cầu T ra khỏi nhà mình. T bảo H trả lại tiền nhưng H nói không có tiền và nói lại có muốn thì giết con đi. T liền vật H ngã ngửa xuống nền nhà bếp, ngồi lên người hai đầu gối đè lên hai cánh tay H, rồi lấy chai thuốc trừ cỏ để trong cặp xách ra, mở nắp chai thuốc, dùng con dao chọc thủng lớp giấy bạc trên miệng chai thuốc trừ cỏ và nói với H "Mày uống thuốc ngủ không chết, hôm nay tao cho mày chết". Ngay sau đó, T để dao xuống nền nhà, tay trái giữ chặt cổ, cằm H, tay phải cầm chai thuốc trừ cỏ gí miệng chai thuốc vào giữa hai môi, đổ thuốc vào miệng H, H cắn chặt răng và nghiêng đầu sang hai bên để hạn chế thuốc chảy vào cổ họng. Khi T đổ được khoảng nửa chai thuốc, thấy thuốc chảy tràn ra mặt, mắt, mũi, cổ, áo H và trên nền nhà, T liền dùng ngón giữa bàn tay trái cạy răng, các ngón tay khác của bàn tay trái giữ chặt cằm H để cho thuốc trừ cỏ chảy vào trong miệng, nhưng bị H cắn vào đầu ngón tay khiến T phải rút tay ra. T lấy con dao kề vào cổ H nói "Một là mày uống thuốc, hai là tao đâm mày". H vùng vẫy để cố thoát ra làm T phải đặt chai thuốc trừ cỏ xuống nền nhà để giữ chặt chị H. Lúc này cháu N hoảng sợ nên khóc và bỏ chạy ra ngoài sân, H nói với T cho gặp mặt con lần cuối rồi sẽ uống thuốc.

Nghe vậy, T đứng dậy để H đi ra gặp cháu N, T cầm dao đi theo sau khống chế H. Cùng lúc này NLC2 và NLC6 cùng là hàng xóm nghe tiếng ồn ào nên chạy sang nhà H để can ngăn nhưng do cổng nhà bị khóa nên không vào được. T vẫn cầm dao trên tay và cùng H đi từ trong nhà ra, H mở cổng để cháu N ra ngoài và được NLC6 bế đi. Sau đó, T khóa cổng lại, tiếp tục cãi nhau. T vật ngã H xuống sân, H giằng lấy con dao nhưng bị T giằng lại được và ngồi đè lên người H, lấy dao kề vào cổ H nói H tự uống thuốc hay để T giết chết rồi chết theo, H nói với T đừng để cháu N mồ côi cả bố lẫn mẹ và đồng ý để T đưa cháu N đi. Nghe H nói vậy, T buông H ra. H vùng chạy sang nhà NLC4 là hàng xóm dùng nước rửa mặt, súc miệng, rồi gọi điện thoại cho Đồn Công an để báo cáo sự việc. Còn T lấy chai thuốc trừ cỏ vứt ra vườn phía sau nhà, rồi mang con dao sang nhà anh NLC7 vứt dưới gầm phản, thay áo đang mặc dính thuốc trừ cỏ rồi bế bé N sang nhà NLC2 thì bị cán bộ Đồn Công an xã Q đến đưa T về trụ sở làm việc.

H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ tỉnh Đăk Nông, rồi chuyển Bệnh viện C TP. Hồ Chí Minh. Trên đường đi, người nhà đề nghị đưa H đến nhà bà Lò Thị T là cơ sở chuyên giải độc thuốc cỏ cháy để điều trị ngay trong đêm ngày 04/3/2019. Đến ngày 23/3/2019, chị H về nhà tiếp tục điều trị.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng: Do H từ chối lời đề nghị của bị cáo quay lại sống chung với nhau, bị cáo đã viết thư tuyệt mệnh nói rõ ý định sẽ giết H rồi tự tử. Để làm được điều đó, sáng ngày 04/3/2019 trên đường xuống nhà H bị cáo đã nhờ NLC1 là phụ xe khách mua giúp 01 chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu NIMAXON 20SL dung tích 900ml. Tại nhà H, hai bên có lời qua tiếng lại bị cáo vật ngã H, dùng tay bóp miệng đồng thời đổ chai thuốc diệt cỏ vào miệng với mục đính tước đi tính mạng bị hại H, quá trình khống chế bị cáo đã có những lời nói mang tính hăm dọa mục đích ép H uống thuốc diệt cỏ, do H phản ứng chống cự nên lượng thuốc vào cơ thể một phần, số còn lại chảy ra ngoài; khi nghe H nói đừng để con mồ côi bị cáo mới dừng tay, lợi dụng lúc này H bỏ chạy ra ngoài. Bị cáo khẳng định biết rõ loại thuốc diệt cỏ cháy là loại thuốc độc, khi vào cơ thể người sẽ gây ngộ độc chết người. Bị cáo thấy lỗi phạm và đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại khoản tiền 30.000.000đồng, quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba và một số giấy khen khác.

Bị hại Vũ Thị Thu H tại phiên tòa đã khai báo: Thời gian trước khi sự việc xảy ra bị cáo thường hay tới thăm con đồng thời có giúp đỡ chị về mặt vật chất; cũng thời gian này bị cáo đặt vấn đề muốn quay lại chung sống với chị, nhưng sau thời gian thấy bị cáo không chuyển biến về tính nết, vẫn đối xử cộc cằn đối với chị và con gái nên chị từ chối đồng thời cắt liên lạc. Chị H thừa nhận bị cáo đã khai báo đầy đủ các hành vi đã thực hiện lúc khoảng 16h00 ngày 04/3/2019, tại khu vực nhà bếp đối với chị. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị hại cho rằng đã có đơn không yêu cầu gì thêm ngoài số tiền bị cáo đã bồi thường, đề nghị Tòa ghi nhận và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NLC1 là phụ xe tuyến B đi xã Q, huyện Đ, Đắk Nông quá trình điều tra cho biết: Chiều ngày 04/3/2019 có người khách nhờ mua cho 01 chai thuốc diệt cỏ nói để về diệt cỏ vườn, qua nhận dạng bằng hình ảnh NLC1 xác định người nhờ anh mua chai thuốc trên chính là Lê Quốc T.

NLC2, NLC6, NLC4, NLC5 và NLC8 là những người có mối quan hệ hàng xóm của bị hại H, trong phạm vi chứng kiến của từng người, quá trình điều tra họ cho biết: Khoảng 16h00 ngày 04/3/2019 nghe tiếng cãi nhau trong nhà H, sau đó H chạy ra khỏi nhà kêu cứu trong trạng thái miệng, cổ và áo dính nhiều chất lỏng màu xanh, H có nói "lần này nó cố tình giết mình, nó cho mình uống thuốc", nghe thấy vậy NLC10 và NLC9 đã kịp thời đưa bị hại H đi cấp cứu.

NLC12 là y sỹ tiếp nhận và cấp cứu bị hại H tại cơ sở điều trị giải độc thuốc diệt cỏ cháy Paraquate của bà Lò Thị T cho biết: Tình trạng sức khỏe của H lúc bấy giờ rất yếu, tâm trạng hoảng loạn, la đau nhức mắt, mũi, miệng do thuốc diệt cỏ làm bỏng các niêm mạc; với các biểu hiện triệu chứng trên NLC12 khẳng định lượng độc tố vào trong cơ thể H nhiều, nếu không được cấp cứu kịp thời 100% chị H sẽ chết.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5 lập ngày 05/3/2019, thể hiện:

- Hiện trường xảy ra vụ án tại nhà chị Vũ Thị Thu H thuộc Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nhà xây cấp 4, diện tích (26,23x6)m, hướng Bắc giáp với đường liên thôn, phía đông giáp nhà NLC2. Từ trước về sau nhà là hiên trước, phòng khách, phòng ngủ và phòng bếp được lát gạch men, tiếp giáp phía sau là vườn.

- Tại khu vực hiên trước nhà KT (5x6)m, có lắp cửa sắt màu đen, loại hai cánh mở, mỗi cánh KT (1,32x2,15)m, trên hiên nhà phát hiện rải rác nhiều vết loang màu xanh, không rõ hình dạng, tồn tại dạng khô KT (0,91x01)m.

- Tại khu vực phòng bếp KT (03x06)m phát hiện: Trên thành bên trái của bàn gỗ có chất lỏng màu xanh dạng khô, không rõ hình dạng KT (0,43x0,19)m. Trên nền nhà bếp, vị trí cách góc tường hướng Đông Bắc 1,7m, cách mép cửa bên phải ra sân sau vườn 0,8m có chất lỏng màu xanh không rõ hình dạng KT (2x1,1)m, bên trên có 01 túi ni lông màu xanh có chất lỏng màu xanh.

- Tại vườn rau phía sau nhà, cách mép cửa bên phải ra vườn rau 5,63m và cách góc tường về hướng Đông Nam 5,9m phát hiện vết chất lỏng màu xanh ở dạng thấm dưới đất có KT (2,77x 0,56)m; còn có một số cây, cỏ có dấu hiệu bị héo, trên lá cây có dính chất màu xanh dạng khô.

Về vật chứng được đưa ra xem xét tại phiên tòa bao gồm: 01chai nhựa màu trắng, hình chữ nhật bên ngoài có nhãn hiệu thuốc trừ cỏ "NIMAXON 20SL", bên trong đựng dung dịch màu xanh; 01 chai nhựa có nắp màu trắng bên trong đựng dung dịch màu xanh và 01 con dao chiều dài 25,5cm, cán dao bằng gỗ màu nâu nhạt, dài 09cm có dính chất màu xanh nhạt, phần kim loại màu đen nối giữa phần cán dao và lưỡi dao dài 03cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu

trắng, nhọn mài sắc một cạnh dài 13,5cm, chỗ rộng nhất 03cm, nhỏ nhất 0,25cm, được bị cáo và bị hại thừa nhận là vật dụng được bị cáo sử dụng khống chế ép bị hại uống. Ngoài ra, các vật chứng khác như: 01 áo thun ngắn tay màu xanh dương nhạt, có dính chất màu xanh; 02 bì thư bên trong có chứa băng gạc thấm dung dịch màu xanh; 01 bì thư bên trong có chứa nhánh cây dại dính chất màu xanh; 01 bịch ni lông màu xanh; 01 chiếc quần dài màu nâu, hiệu NEW FASHION có những vết đỏ bầm nghi là máu; 01 chai đựng đất thu tại hiện trường vụ án, được các bên thừa nhận là vật dụng có dính dung dịch thuốc trừ cỏ trong quá trình bị cáo ép bị hại uống.

Tại các biên bản xem xét dấu vết thân thể do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5 lập ngày 05/3/2019, xác định:

- Đối với chị Vũ Thị Thu H có 01 vết thương xây xát da vùng cổ trước; 01 vết trầy xước rách da phần ngón trỏ tay trái dài 01cm; 01 vết thương rách da phần ngón tay út, bàn tay trái KT (0,5x0,5)cm; 01 vết thương trầy xước da tại đầu gối chân trái đường kính 01cm; 02 vết bầm tím đầu gối trái đường kính 02 cm.

- Đối với Lê Quốc T có 01 vết xước ở chính giữa cổ tay phải khi úp bàn tay; mu bàn tay phải có 03 vết xước hình tam giác KT (05x03)cm; 01 vết thương phồng ở chính giữa đốt thứ nhất và đốt thứ hai của ngón trỏ bàn tay phải KT (01x0,5)cm; vết xước ở chính giữa đốt thứ nhất và đốt thứ hai ngón nhẫn bàn tay trái KT (1,4x1,2)cm; vết thương phần mềm ở đốt thứ ba ngón giữa bàn tay trái KT (0,5x01)cm.

Tại Kết luận giám định số 248/C09C(Đ4) ngày 21/3/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Viện khoa học hình sự kết luận: Chất lỏng màu xanh đựng trong chai nhựa màu trắng, hình chữ nhật, bên ngoài có nhãn hiệu "Thuốc trừ cỏ NIMAXON 20SL" và dung dịch trong chai nhựa có nắp màu trắng gửi giám định đều tìm thấy 4,4-Bipyridine; 4,4 - Bipyridine là tiền chất dùng để sản xuất thuốc trừ cỏ Paraquat dichloride, độc cấp tính nguy hiểm qua đường tiêu hóa và tiếp xúc, LD_{50} qua đường tiêu hóa đối với chuột là 172mg/kg.

Tại công văn số 520/BVĐK-KHTH của Bệnh viện Đà Nẵng ngày 13/5/2019 xác định Paraquate (tên gọi khác là NIMAXON 20SL) là thuốc trừ cỏ cực độc, tỷ lệ tử vong rất cao.

Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 434/C09C(Đ5) ngày 08/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Viện khoa học hình sự kết luận: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định Vũ Thị Thu H bị ngộ độc Paraquate, đã được điều trị, hiện tại các kết quả khám và xét nghiệm thể hiện: Sẹo vùng cổ trước bên phải, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ. Sẹo mặt ngoài đốt 1 ngón II tay trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ. Diện sẹo mặt trước gối trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ. Thị lực 02 mắt: 10/10, không có các tổn thương thực thể.

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: Sẹo vùng cổ trước bên phải: 01%; Sẹo mặt ngoài đốt 1 ngón II tay trái: 01%; diện sẹo mặt trước gối trái: 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Vũ Thị Thu H tại thời điểm giám định là: 04%.

Cáo trạng số 03/CT-KSĐT ngày 14/6/2019, Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 truy tố bị cáo T "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân điều kiện phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 2 Điều 123 BLHS; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 03 đến 05 năm tù về tội "Giết người". Về dân sự, đề nghị HĐXX ghi nhận bị hại H không yêu cầu bồi thường gì thêm ngoài khoản tiền đã bồi thường; các khoản chi phí tại Bệnh viện đã được thanh toán xong nên không giải quyết trong vụ án. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh Model 105 và 01 Ipad 64 GB số IMEI 01323003547622 cùng với sạc; số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo thể hiện sự ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng, với gia đình, có điều kiện khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Quân khu 5, Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung diễn biến đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu khác

được xác minh làm rõ tại phiên tòa. Trên cơ sở hành vi bị cáo đã thực hiện, HĐXX thấy rằng chỉ vì bực tức cá nhân do không được bị hại chấp nhận yêu cầu của mình quay lại sống với nhau, bị cáo Lê Quốc T đã dùng sức mạnh vật ngã, dùng dao khống chế, ép bị hại uống thuốc trừ cỏ, loại thuốc độc cấp tính nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo Lê Quốc T đã phạm tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 BLHS.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bởi lẽ bị cáo đã xâm hại đến khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ về tính mạng của người khác, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; việc dùng sức mạnh vật ngã sử dụng dao khống chế, bóp miệng buộc bị hại uống một lượng lớn thuốc diệt cỏ, với mục đích tước đoạt sự sống của bị hại thể hiện xem thường tính mạng người khác. Việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời, hậu quả này nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức; xem thường kỷ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước; hành vi của bị cáo đã gây phẫn nộ và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm xấu đi hình ảnh tốt đẹp của người quân nhân cách mạng. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được lên án và xử lý thích đáng, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo.

[4] Sau khi phạm tội bị cáo đã thể hiện sự ân hận về hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; quá trình công tác bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, đồng thời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Là trường hợp phạm tội chưa đạt nhưng đã hoàn thành, bị cáo đã thực hiện đầy đủ các hành vi khách quan với mong muốn bị hại sẽ chết, nhưng hậu quả chết người không xảy ra mà chỉ tổn thương cơ thể 04% là ngoài ý muốn của bị cáo, do vậy khi quyết định hình phạt cần được áp dụng trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 BLHS đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, HĐXX thấy có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án bị hại H có đơn không yêu cầu gì thêm ngoài khoản tiền bị cáo và gia đình đã bồi thường, tại phiên tòa bị cáo và bị hại đề nghị ghi nhận. HĐXX thấy rằng đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên đương sự không trái với quy định tại khoản 1 Điều 585 BLDS, nên tôn trọng và ghi nhận thỏa thuận đó.

[7] Về vật chứng: Một số tài sản trả lại cho chủ sở hữu, số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 2 Điều 123 BLHS; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 05/3/2019).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Lê Quốc T và bị hại Vũ Thị Thu H thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại liên quan đến vụ án, với số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, hình chữ nhật bên ngoài có nhãn hiệu thuốc trừ cỏ "NIMAXON 20SL", bên trong đựng dung dịch màu xanh; 01 chai nhựa có nắp màu trắng bên trong đựng dung dịch màu xanh.
- 01 (một) con dao chiều dài 25,5 cm, cán dao bằng gỗ màu nâu nhạt, dài 09 cm có dính chất màu xanh nhạt, phần kim loại màu đen nối giữa phần cán dao và lưỡi dao dài 03cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, nhọn mài sắc một cạnh dài 13,5cm, chỗ rộng nhất 03cm, nhỏ nhất 0,25cm.
- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh dương nhạt, có dính chất màu xanh.
- 02 (hai) bì thư bên trong có chứa băng gạc thấm dung dịch màu xanh.
- 01 (một) bì thư bên trong có chứa nhánh cây dại dính chất màu xanh.
- 01 (một) bịch ni lông màu xanh.
- 01 (một) chiếc quần dài màu nâu, hiệu NEW FASHION, có những vết đỏ bầm nghi là máu.
- 01 (một) chai đựng đất thu tại hiện trường vụ án.
- 01 (một) cặp xách màu đen kích thước 30x40 cm.
- 01 (một) đôi dép xỏ ngón nữ màu đen hiệu MONOBO.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều106 BLTTHS trả lại tài sản cho bị cáo gồm:

- 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu xanh Model 105.
- 01 (một) Ipad 64 GB số IMEI 01323003547622 cùng với xạc.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2019) bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Trung ương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

3// NguyễnThanh Tùng

Nơi nhận:
- VKSQSQK5, VKSQSTW;
- Cơ quan ĐTHSQK5;
- Cơ quan THAHSQK5;
- Phòng THAQK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS; T10.